

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

KHOA KINH TẾ

**BỘ MÔN KINH TẾ HỌC**

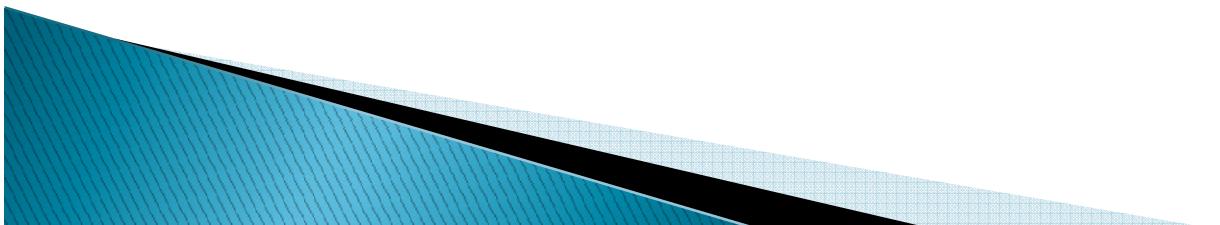
**BÀI GIẢNG**

**KINH TẾ HỌC VI MÔ**

HÀ NỘI

## CHƯƠNG 2

# NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CUNG VÀ CẦU

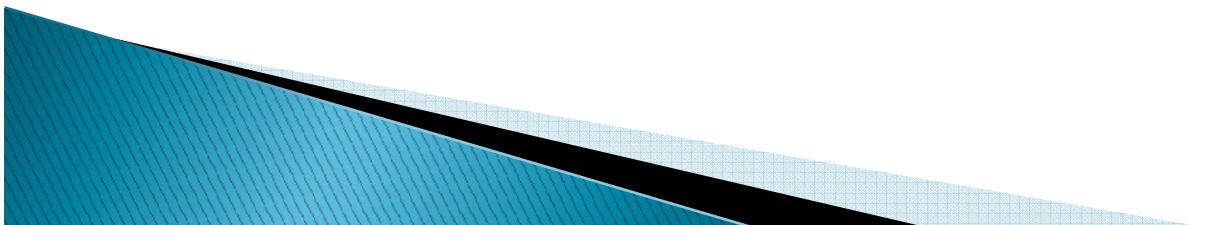


# **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CUNG VÀ CẦU**

**1. CẦU**

**2. CUNG**

**3. QUAN HỆ CUNG - CẦU**



# 1. CẦU

## 1.1. Khái niệm

Cầu là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người mua có khả năng và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định, với các điều kiện khác là không thay đổi.

*Cầu khác nhu cầu: Nhu cầu là những mong muốn và nguyện vọng của con người (thường là vô hạn). Sự khan hiếm làm cho hầu hết các nhu cầu không được thỏa mãn.*

*Cầu là nhu cầu có khả năng thanh toán, tức là nhu cầu được đảm bảo bằng một số lượng tiền tệ để có thể mua được số hàng hóa có nhu cầu*

*Cầu là mối quan tâm trong ngắn hạn, còn nhu cầu là mối quan tâm trong dài hạn.*

# 1. CẦU

## 1.2. Cầu cá nhân và cầu thị trường

- Cầu của từng người tiêu dùng đối với một loại hàng hóa hoặc dịch vụ nào đó là *cầu cá nhân*.
- *Cầu thị trường* về một hàng hóa hoặc dịch vụ là tổng tất cả các cầu cá nhân của hàng hóa hoặc dịch vụ đó. Lượng cầu trên thị trường là tổng lượng cầu của mọi người mua. **Đường cầu thị trường được xác định bằng cách cộng theo chiều ngang tất cả các đường cầu cá nhân.** Hầu hết các đường cầu dốc xuống dưới từ trái sang phải, khi đó giá cả của hàng hóa hoặc dịch vụ giảm thì lượng cầu tăng lên và ngược lại.

Trong thực tế cầu thị trường là cái mà ta có thể quan sát được. Vì vậy, trong chương này chúng ta tập trung nghiên cứu cầu thị trường.



# 1. CẦU

## □ Biểu cầu và đường cầu

- *Biểu cầu* là bảng liệt kê lượng hàng hoá yêu cầu ở các mức giá khác nhau, nó mô tả quan hệ giữa giá thị trường của hàng hoá và lượng cầu của hàng hoá đó, khi các điều kiện khác không thay đổi.

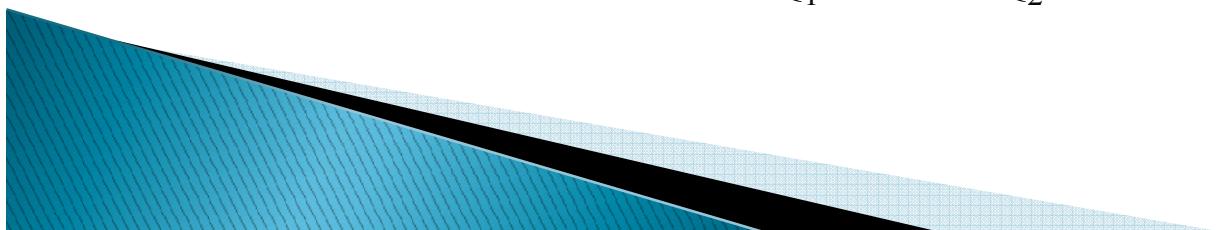
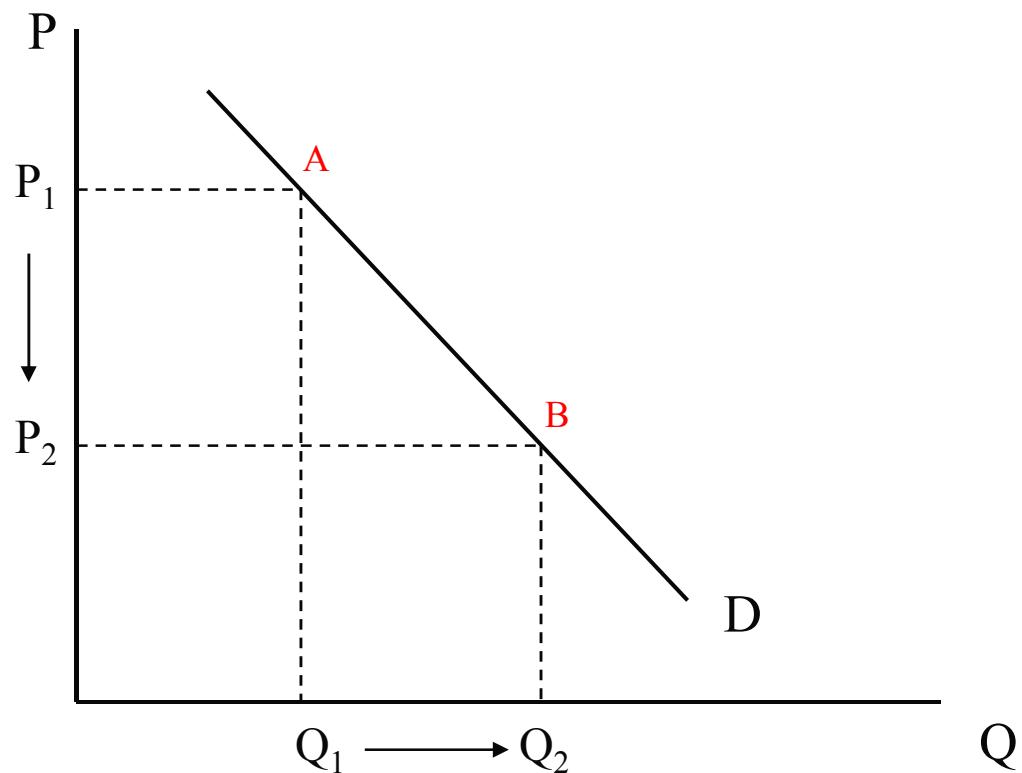
Biểu cầu về tiêu dùng bia của anh C trong một tuần

Giá( nghìn đồng/cốc)	Lượng cầu(cốc/tuần)
0	12
1	10
2	8
3	6
4	4
5	2
6	0

## ➤ Đường cầu

*Đường cầu: mô tả mối quan hệ giữa lượng cầu và giá cả hàng hóa*

*Quy luật đường cầu dốc xuống.*



# 1. CẦU

## 1.2. Câu cá nhân và câu thị trường

### □ Hàm câu theo giá

Công thức tổng quát:

$$Q_X^D = f(P_X)$$

Trong đó:

$Q_X^D$  : lượng cầu về hàng X

$P_X$  : giá hàng X

Phương trình (1) có thể được viết dưới dạng hàm câu ngược như sau

$$P^D = b_0 - b_1 \cdot Q \quad (2)$$

Trong đó:

$P^D$ : Giá cả

$Q$ : Lượng cầu

$b_0$ : Hệ số biểu thị mức giá khi lượng cầu bằng 0

$b_1$ : Hệ số biểu thị mối quan hệ giữa lượng cầu và giá

Hàm câu đơn giản có dạng hàm bậc nhất :

$$Q^D = a_0 - a_1 \cdot P \quad (1)$$

Trong đó:

$Q^D$ : lượng cầu

$P$ : giá cả

$a_0$ : Hệ số biểu thị lượng cầu khi giá bằng 0.

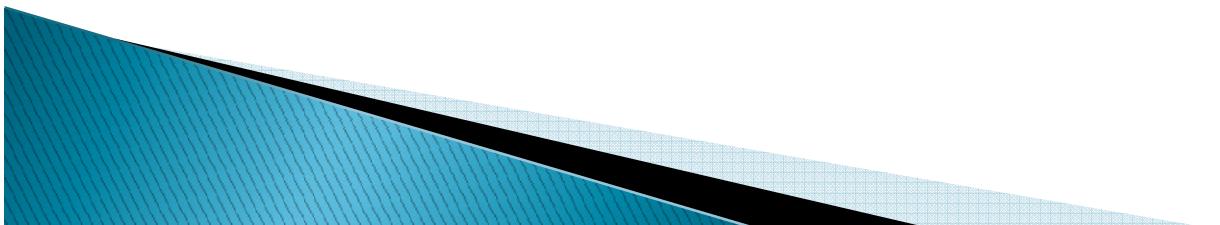
$a_1$ : Hệ số biểu thị mối quan hệ giữa giá và lượng cầu.

# 1. CẦU

## 1.3. Luật cầu

Số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ được yêu cầu trong khoảng thời gian đã cho *tăng lên khi giá* của nó *giảm xuống* và ngược lại.

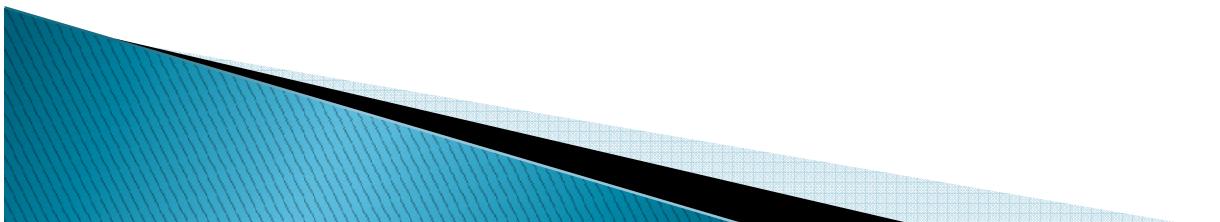
Trên thực tế, lượng cầu về một hàng hóa hoặc dịch vụ không chỉ phụ thuộc vào giá của hàng hóa đó mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác.



# 1. CẦU

## 1.4. Các yếu tố hình thành cầu

- Thu nhập của người tiêu dùng (I)
- Giá cả của các loại hàng hóa liên quan ( $P_y$ )
- Sở thích hay thị hiếu (T)
- Các chính sách của Chính phủ (G)
- Quy mô thị trường (dân số - N)
- Các kỳ vọng và những ảnh hưởng đặc biệt (E)



# 1. CẦU

## 1.4. Các yếu tố hình thành cầu

Hàm cầu đầy đủ:  $Q_{x,t}^D = f(P_{x,t}, I_t, P_{y,t}, T_t, G_t, N_t, E...)$

*Trong đó:*

$Q_{x,t}^D$  : Lượng cầu về hàng X trong thời gian t

$P_{x,t}$ : Giá hàng X trong thời gian t

$I_t$  : Thu nhập của người tiêu dùng trong thời gian t

$P_{y,t}$ : Giá của hàng hóa có liên quan trong thời gian t

$T_t$  : Thị hiếu của người tiêu dùng trong thời gian t

$G_t$  : Chính sách của Chính phủ trong thời gian t

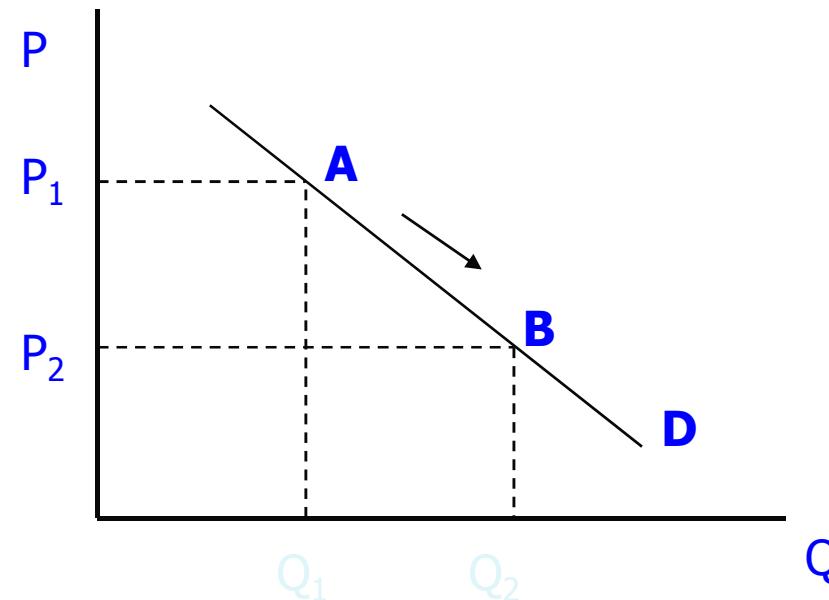
$N_t$  : Dân số trong thời gian t

E : Các kỳ vọng

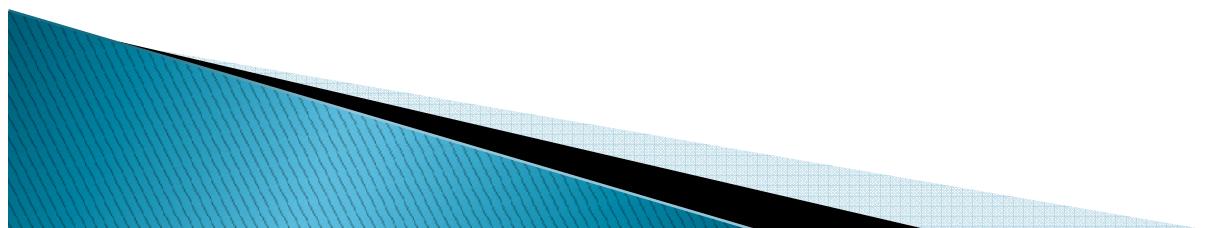
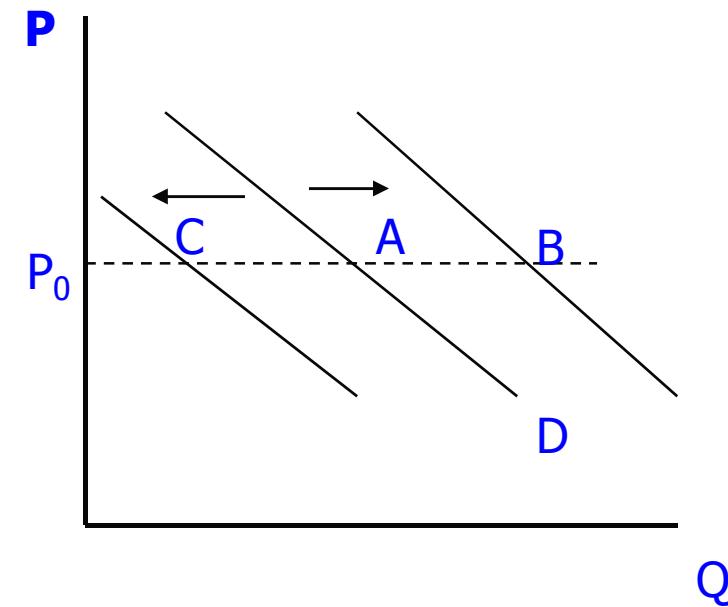
# 1. CẦU

## 1.5. Sự thay đổi của lượng cầu và cung

Sự thay đổi của lượng cầu



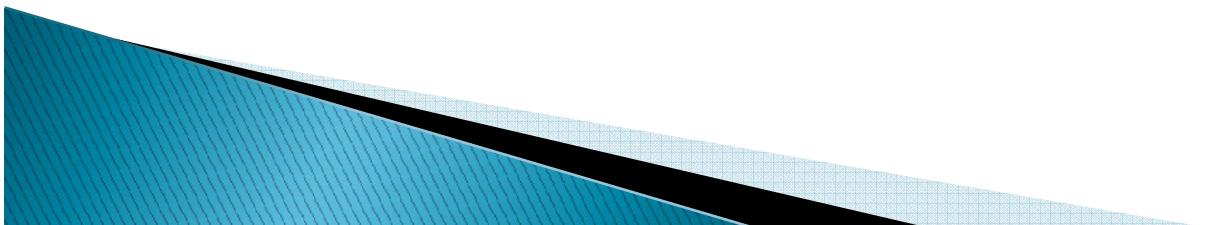
Sự thay đổi của cung



## **2. CUNG**

### **2.1. Khái niệm**

Cung là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người sản xuất có khả năng và sẵn sàng cung ứng ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định với điều kiện các yếu tố khác không thay đổi.



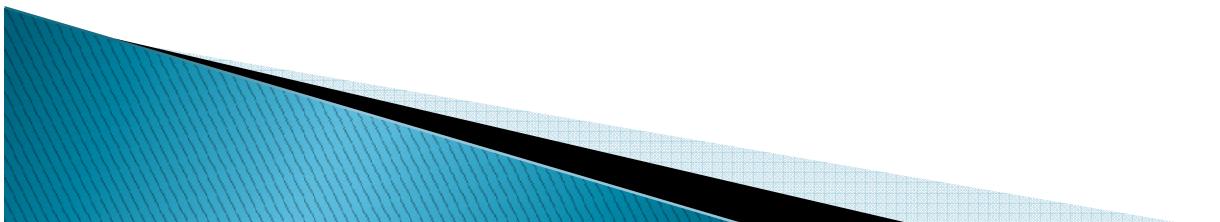
## 2. CUNG

### 2.2. Cung cá nhân và cung thị trường

- Cung của từng nhà sản xuất đối với một loại hàng hoá hoặc dịch vụ là *cung cá nhân*.
- *Cung thị trường* về một loại hàng hoá hoặc dịch vụ là tổng các lượng cung cá nhân của hàng hoá hoặc dịch vụ đó.

*Trên thị tế cung thị trường là cái mà ta có thể quan sát được, vì vậy:*

*Trong chương này chúng ta tập trung nghiên cứu cung thị trường.*



## 2. CUNG

### 2.2. Cung cá nhân và cung thị trường

#### □ Biểu cung và đường cung

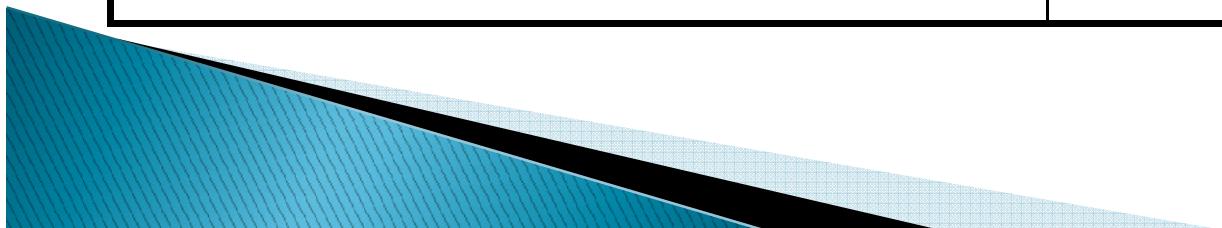
- *Biểu cung* là bảng liệt kê lượng hàng hoá cung ứng ở các mức giá khác nhau, nó mô tả mối quan hệ giữa giá thị trường của hàng hoá đó và lượng hàng hoá mà người sản xuất muốn sản xuất và bán, trong khi các yếu tố khác không thay đổi.
- *Đường cung* là đường mô tả mối quan hệ giữa lượng cung và giá cả của hàng hoá đó.

*Đường cung có chiều hướng dốc lên* từ trái sang phải đối với hầu hết các mặt hàng tiêu dùng cá nhân.

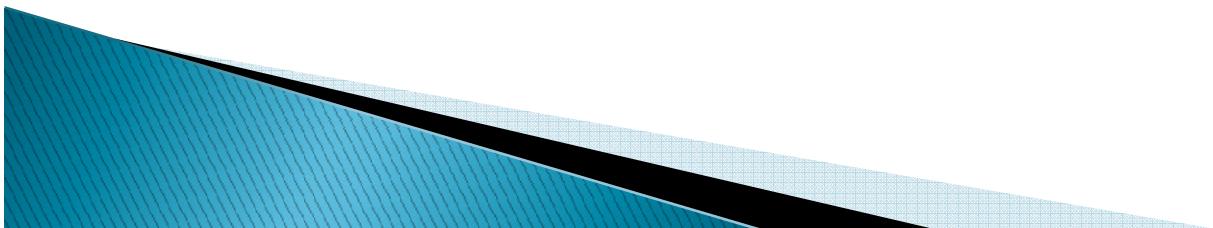
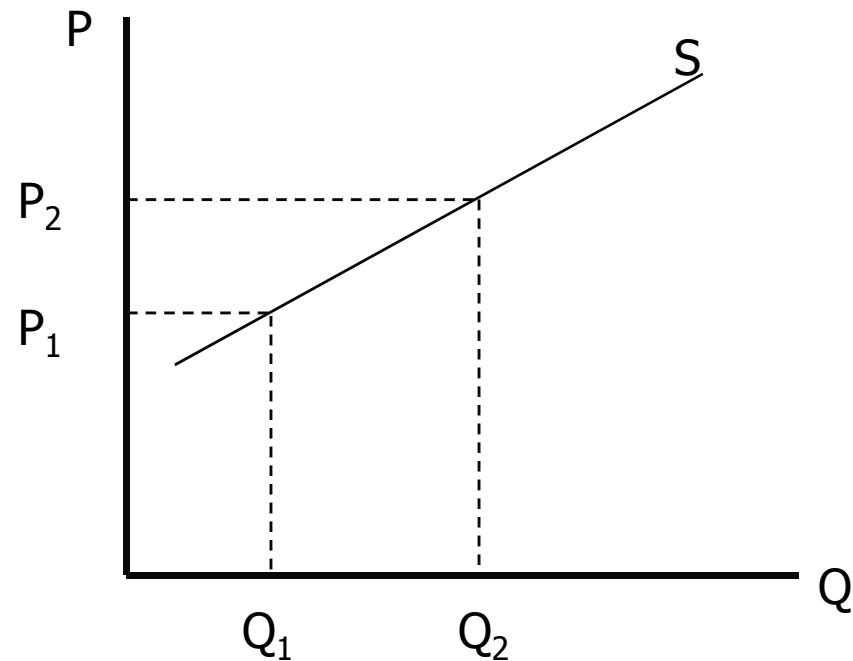
*Một lý do quan trọng dẫn đến đường cung dốc lên là lượng đầu vào biến đổi tăng lên* trong khi các đầu vào khác cố định.

## Biểu cung về xe máy dream II

Giá (triệu đồng/chiếc)	Lượng cung (chiếc/tuần)
30	500
25	400
20	300
15	200
10	100



# Đường cung



## 2. CUNG

### 2.2. Cung cá nhân và cung thị trường

#### □ Hàm cung theo giá

Công thức tổng quát:

$$Q_x^S = g(P_x)$$

*Trong đó:*

$Q_x^S$  : lượng cung về hàng X  
 $P_x$  : giá hàng X

Hàm cung tuyến tính có dạng :

$$Q^S = c_0 + c_1 \cdot P \quad (3)$$

*Trong đó:*

$Q^S$ : lượng cung

P: giá cả

$c_0$ : Hệ số biểu thị lượng cung khi giá bằng 0.

$c_1$ : Hệ số biểu thị mối quan hệ giữa giá và lượng cung.

Phương trình (3) có thể được viết dưới dạng hàm cung ngược như sau

$$P^S = d_0 + d_1 \cdot Q \quad (4)$$

*Trong đó:*

$P^S$ : Giá cả

Q: Lượng cung

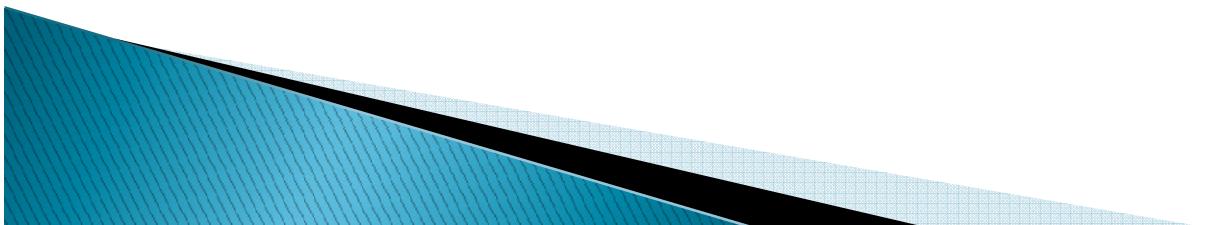
$d_0$ : Hệ số biểu thị mức giá khi lượng cung bằng 0

$d_1$ : Hệ số biểu thị mối quan hệ giữa lượng cung và giá

## 2. CUNG

### 2.3. Luật cung

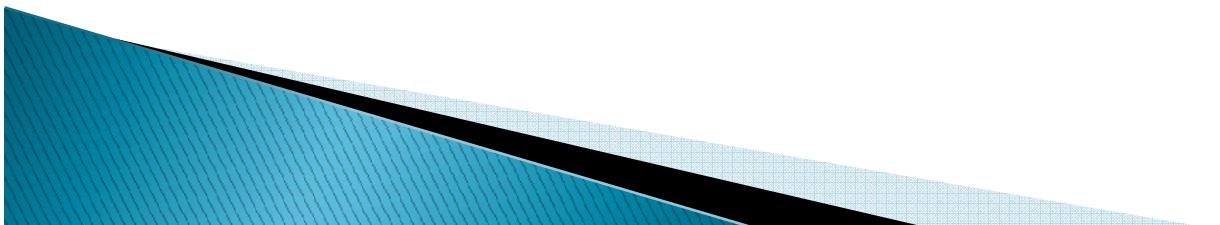
Số lượng hàng hóa được cung ứng trong khoảng thời gian nhất định sẽ *tăng lên* khi giá của hàng hóa hoặc dịch vụ đó *tăng lên* và ngược lại. Nói cách khác, cung của các hàng hóa hoặc dịch vụ có mối liên hệ *cùng chiều* với giá cả của chúng.



## **2. CUNG**

### **2.4. Các yếu tố hình thành cung**

- Công nghệ (T)
- Giá cả của các yếu tố sản xuất ( $P_f$ )
- Số lượng người sản xuất (N)
- Các chính sách của Chính phủ (G)
- Các kỳ vọng và những ảnh hưởng đặc biệt (E)
- Giá cả các hàng hoá liên quan trong sản xuất, đặc biệt là các sản phẩm có thể dễ dàng thay thế cho các sản phẩm đầu ra khác của quá trình sản xuất.



## 2. CUNG

### 2.4. Các yếu tố hình thành cung

Hàm cung đầy đủ:

$$Q_{x,t}^S = g(P_{x,t}, P_{f,t}, T_t, G_t, N_t, E\dots)$$

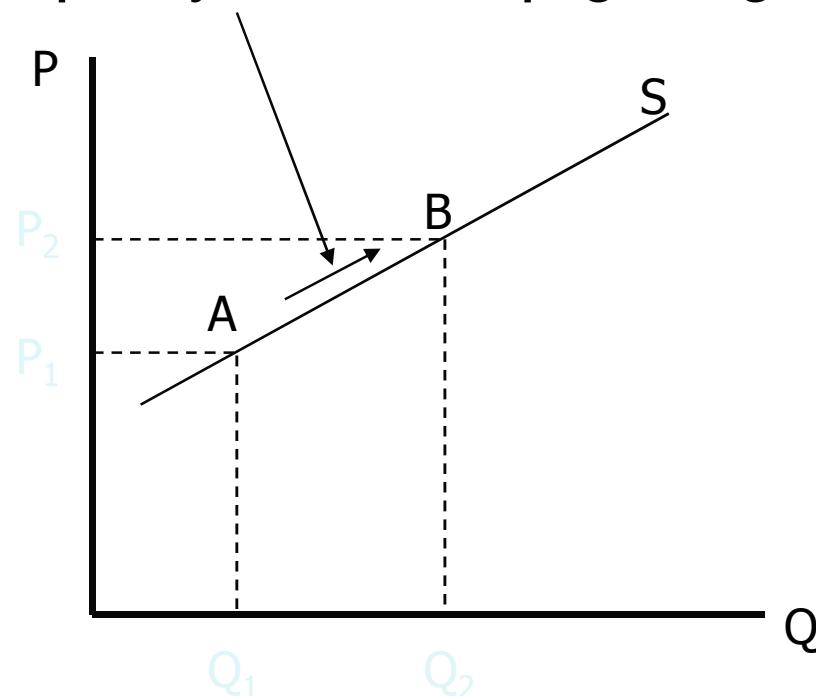
*Trong đó:*

- $Q_{x,t}^S$  : Cung về hàng X trong thời gian t  
 $P_{x,t}$  : Giá hàng X trong thời gian t  
 $P_{y,t}$  : Giá yếu tố đầu vào trong thời gian t  
 $T_t$  : Công nghệ trong thời gian t  
 $G_t$  : Chính sách của Chính phủ trong thời gian t  
 $N_t$  : Số lượng nhà sản xuất trong thời gian t  
 $E$  : Các kỳ vọng

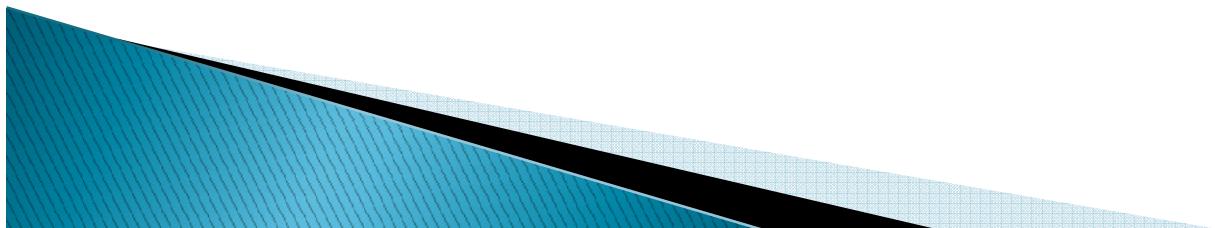
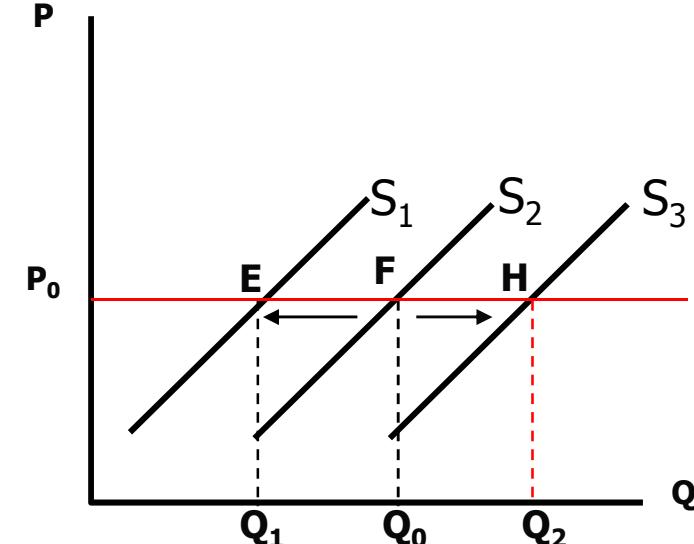
## 2. CUNG

### 2.5. Sự thay đổi của lượng cung và của cung

Sự thay đổi của lượng cung



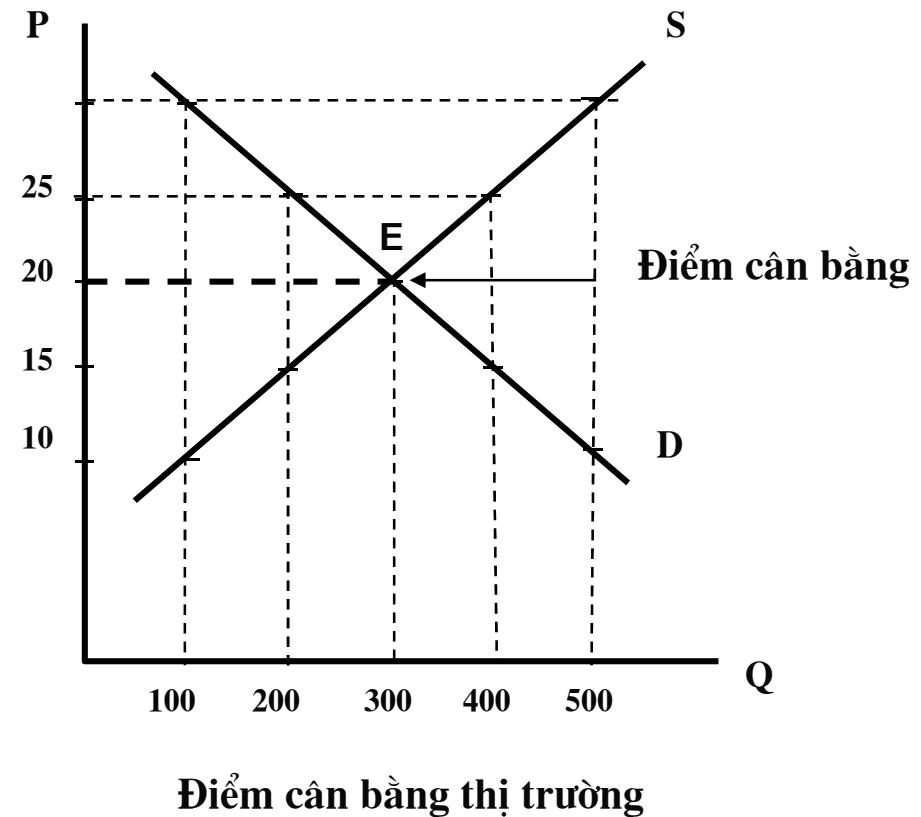
Sự thay đổi của cung



### 3. QUAN HỆ CUNG – CẦU

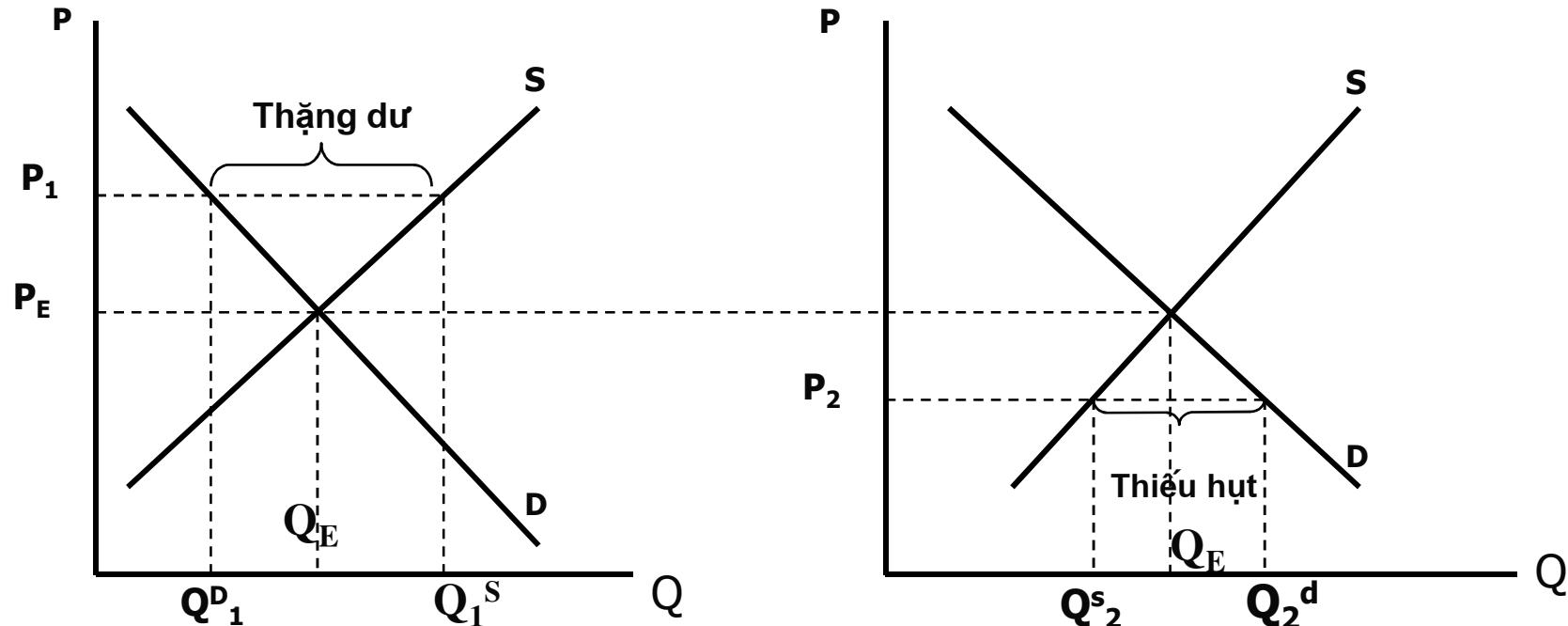
#### 3.1. Trạng thái cân bằng

- Trạng thái cân bằng cung cầu là trạng thái mà số lượng hàng người sản xuất cung ứng đúng bằng với số lượng hàng người tiêu dùng yêu cầu đối với một hàng hoá nào đó trong một thời gian nhất định.
- Tại trạng thái cân bằng có thể xác định được giá cân bằng ( $P_e$ ) và sản lượng cân bằng ( $Q_e$ ).
- Điểm cân bằng trên thị trường được xác định bằng cách kết hợp biểu cung và biểu cầu hoặc kết hợp đường cung và đường cầu .



### 3. QUAN HỆ CUNG – CẦU

#### 3.2. Trạng thái không cân bằng



Trạng thái không cân bằng của thị trường

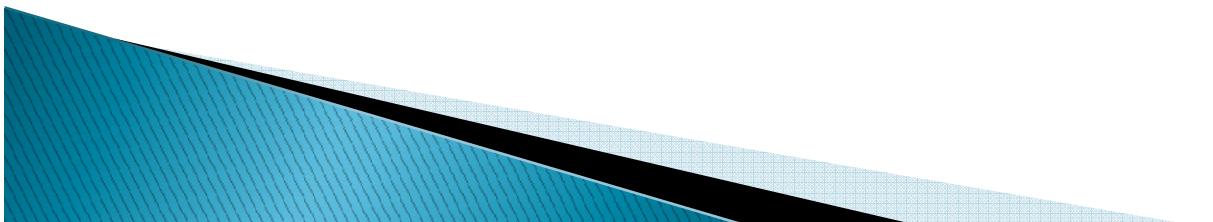
### **3. QUAN HỆ CUNG – CẦU**

#### **3.3. Các bước phân tích những thay đổi trong trạng thái cân bằng**

**Bước 1:** Xác định xem sự kiện xảy ra tác động tới đường cầu hay tới đường cung hoặc cả hai đường.

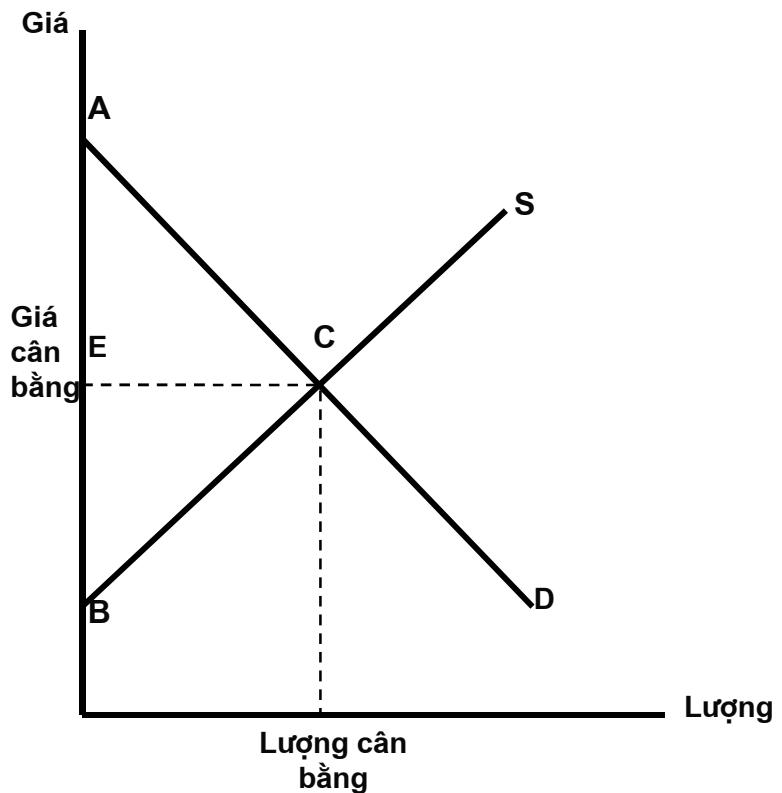
**Bước 2:** Xác định hướng dịch chuyển của các đường (sang trái hay sang phải).

**Bước 3:** Sử dụng đồ thị cung cầu để xác định xem sự dịch chuyển tác động tới trạng thái cân bằng như thế nào (giá và sản lượng cân bằng thay đổi như thế nào).



# THẶNG DƯ SX, THẶNG DƯ TIÊU DÙNG VÀ TỔNG THẶNG DƯ

- **Thặng dư của người tiêu dùng:** Thặng dư của người tiêu dùng, là chênh lệch giữa số tiền mà người tiêu dùng sẵn sàng trả cho một hàng hoá hoặc dịch vụ với số tiền mà họ thực trả cho nó.
- **Thặng dư của người sản xuất:** Thặng dư của người sản xuất là chênh lệch giữa số tiền mà người bán nhận được khi bán một hàng hoá hoặc dịch vụ với chi phí sản xuất cận biên để sản xuất ra nó. Thặng dư sản xuất có quan hệ với lợi nhuận, tuy nhiên nó không bằng lợi nhuận.
- **Tổng thặng dư hay tổng lợi ích xã hội:** Tổng thặng dư bằng thặng dư của người tiêu dùng cộng thặng dư của người sản xuất.



Xác định tổng thặng dư trên đồ thị cung cầu